

10/02/2017

TỔNG QUAN

Index

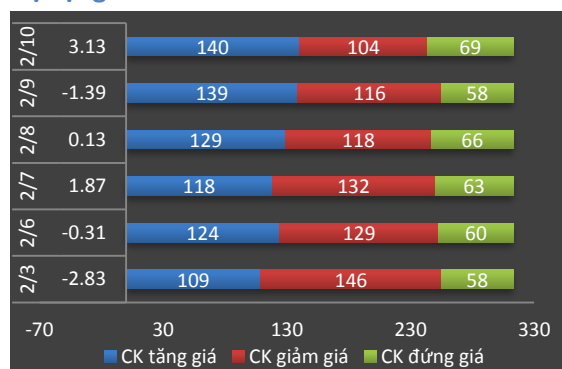
VNX-All
993.67
 +1.97 (+0.2%)

VN-Index
703.78
 +3.13 (+0.45%)

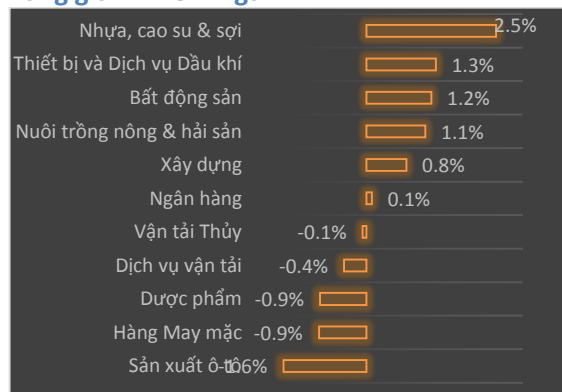
VN30-Index
658.78
 -0.05 (-0.01%)

HNX-Index
86.23
 +0.58 (+0.68%)

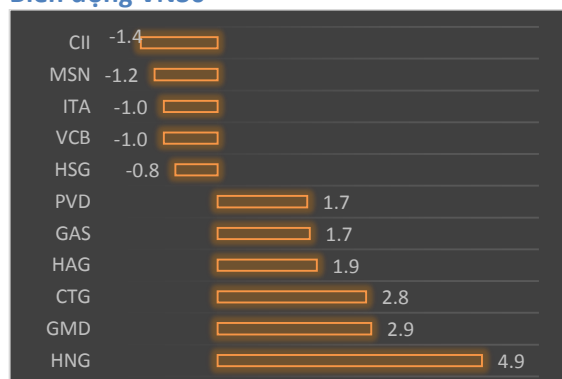
Độ rộng HOSE



Tăng giảm nhóm ngành



Biến động VN30



Phiên giao dịch hôm nay chỉ số Vnindex tăng tốt nhất trong cả tuần và đóng cửa gần 704 điểm. Độ rộng thị trường cũng mở rộng với 140 mã xanh so với 104 mã giảm. Thanh khoản đạt ở mức cao trên trung bình trong đó riêng ROS chiếm 15% tổng giá trị giao dịch, HPG, NVL, VCB, HBC, CII là những cổ phiếu thu hút dòng tiền nhiều nhất.

Hai nhóm ngành có liên quan với nhau là dầu khí và cao su tăng tốt nhất hơn nay với mức tăng trung bình 1.5%. Giá dầu Brent vẫn chưa thể vượt qua ngưỡng 60 nhưng trong vài phiên vừa qua có tín hiệu tăng do thống kê nhu cầu tiêu dùng ở Mỹ tăng. GAS, PVD tăng tốt bất chấp khối ngoại bán mạnh PVD. Nhóm cao su PHR, DPR, TRC đều tăng trên 3%.

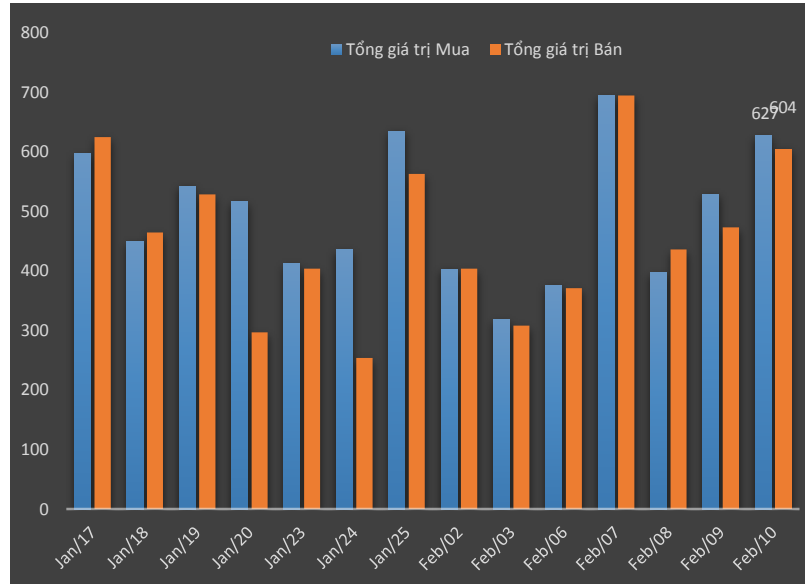
Nhóm VN30 có HNG, GMD, CTG, HAG tăng tốt nhất trong khi phía giảm có CII, MSN, ITA, VCB. Mức độ biến động giá không lớn lắm và các mã giảm cũng chỉ -1%. Hôm nay thị trường có sự phân hóa mạnh ngay trong cùng ngành như nhóm ngân hàng có VCB giảm trong khi CTG, BID tăng rất tốt và giao dịch mạnh. VNM, VIC lại giảm khá sâu trong khi không có thông tin gì nổi bật. Một số cổ phiếu xanh điểm nhờ tin hỗ trợ như HVN tăng mạnh nhờ Vietjet Air chuẩn bị niêm yết. SAB, ROS cũng tăng mạnh nhờ được đưa vào chỉ số MSCI Frontier Markets Index.

Các nhóm cổ phiếu tăng ổn định nhất trong tuần có nhóm xây dựng với CTD, HBC, ngân hàng VCB, CTG tuy nhiên có những phiên các cổ phiếu này điều chỉnh và sự phân hóa giữa các cổ phiếu lớn đã kìm lại chỉ số Vnindex. Dù chỉ số index tiến khá chậm nhưng nhìn chung là lạc quan và các nhóm ngành như ngân hàng, xây dựng, cao su, thép vẫn trong xu thế tăng trong khi các nhóm ngành như dầu khí, dược, tài chính đang có hiệu hồi phục trở lại. Dòng tiền trở lại thị trường ngày càng nóng hơn với thanh khoản tăng dần qua mỗi phiên. Sẽ có những phiên điều chỉnh nhẹ nhưng xu hướng chung vẫn

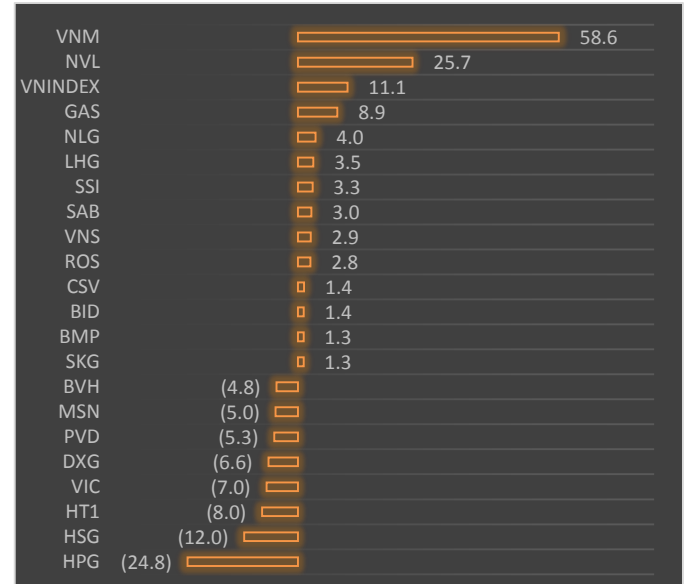
rất tích cực. Nhà đầu tư có thể lướt sóng trên các nhóm cổ phiếu như VCB, CTG, SSI, HPG, HBC, CTD, DHG, HAG, MWG, GMD, STB.

Giao dịch khối ngoại

Tổng giá trị giao dịch hàng ngày



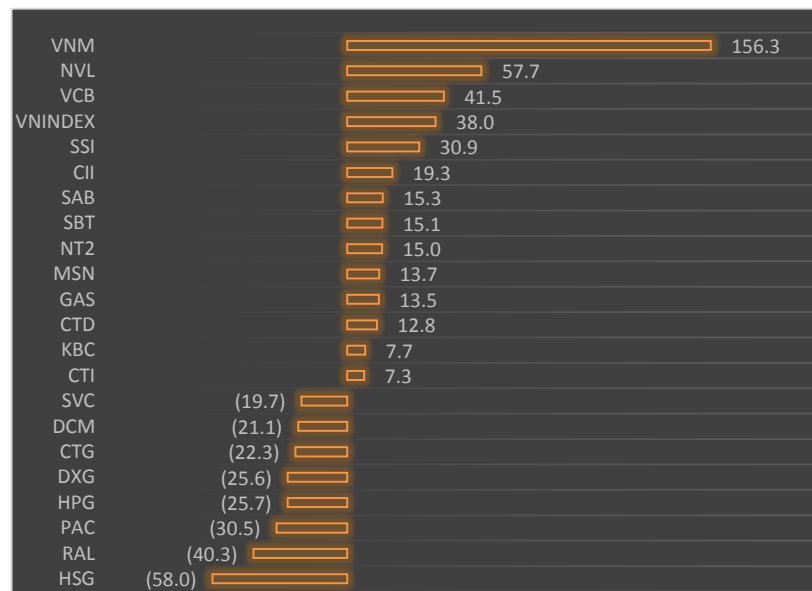
Top Giá trị CP mua bán ròng trong ngày (tỷ VND)



Khối ngoại gia tăng giao dịch hôm nay với nhiều GDTT hơn các phiên trước. Phía mua ròng VNM vẫn được mua nhiều nhất khoảng 58.6 tỷ, NVL mua ròng hơn 25.7 tỷ. GAS, NLG, LHG, SSI, SAB cũng được mua ròng từ 2 đến 5 tỷ. Phía bán ròng ghi nhận HPG và HSG bán ròng nhiều nhất hơn tổng cộng 36 tỷ cả hai mã.

Tuần này khối ngoại mua ròng về giá trị gần 45 tỷ đồng nhưng bán ròng hơn triệu cổ phiếu mà chủ yếu là các mã LCG, DCM, DXG và DLG trong khi đó mua nhiều SSI, VNM, VCB, NVL, CII.

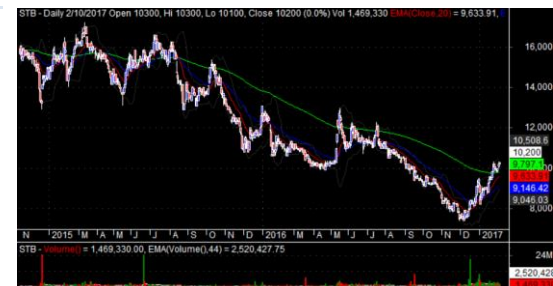
Chi tiết mua bán ròng trong tuần



Cổ phiếu quan tâm

CP	Giá	Vùng mua	Ghi chú
CTD	198.6	190-197	CTD thuộc nhóm CP tăng trưởng tốt nhất trên sàn hiện nay. Thị giá CTD đã tăng gần gấp 5 lần chỉ sau 2 năm. Hoạt động cơ bản của DN vẫn tăng trưởng đều và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ngưỡng kháng cự 200 mang tính tâm lý vì vậy với hoạt động kinh doanh tăng trưởng đường giá có thể phá ngưỡng kháng cự thành công và hướng đến mốc 230 với mục tiêu từ 3 đến 6 tháng.
STB	10.2	9-10	Xu hướng dài hạn là giảm với đường EMA 200 rơi xuống khá dốc. STB đã có sự hồi phục ngắn hạn từ vùng giá 7 lên 10 trong 2 tháng gần đây. Đường giá đã trên 5 lần cắt qua đường kháng cự EMA 200 nhưng đều thất bại. Tuy nhiên thị giá hiện tại đã ở ngưỡng hấp dẫn so với bình quân của ngành. Nếu đường giá phá ngưỡng EMA 200 thành công và vượt qua ngưỡng 12 thì chu kỳ giảm của STB sẽ đảo chiều. Nhà đầu tư có thể tích lũy STB quanh vùng này cho mục tiêu trung và dài hạn.
PVD	21.3	20.5-21	Xu hướng dài hạn là giảm tuy nhiên đường giá đã rơi chậm lại và tích lũy quanh vùng 20-21 trong 2 tháng gần đây. Đây cũng là đáy cũ thiết lập vào tháng 4 năm ngoái. Nhà đầu tư có thể tích lũy PVD cho mục tiêu trung hạn với thời gian từ 6 tháng đến 1 năm với kỳ vọng từ 15% - 25%.

Đồ thị



Tin doanh nghiệp**Doanh thu lớn, ITC lãi ròng 24 tỷ đồng trong quý IV/2016**

Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà (ITC) công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2016.

Trong quý IV dự án Long Thới đã bắt đầu kinh doanh và đưa vào bàn giao, do đó doanh thu thuần có mức tăng trưởng gấp 2,4 lần so với cùng kỳ khi đạt 189 tỷ đồng. Lãi gộp cũng có mức tăng tương ứng khi đạt 34,7 tỷ đồng.

Mặc dù chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phải trả trong kỳ tăng lần lượt 35,7 lần và 2,22 lần nhưng do nguồn thu lớn nên kết quả công ty vẫn lãi ròng 24 tỷ đồng, gấp 3 lần so với cùng kỳ.

Kết thúc năm 2016, ITC đạt 278,55 tỷ đồng doanh thu thuần và 25,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. So với năm 2015, doanh thu tăng 31% nhưng lợi nhuận tăng gấp 3,6 lần.

TMS: Năm 2016 lãi ròng 172,7 tỷ đồng

Trong đó, riêng quý IV đóng góp 48,3 tỷ đồng.

Theo BCTC HN quý IV/2016 mà Công ty Cổ phần Transimex (TMS) công bố, doanh thu thuần trong quý đạt 178,25 tỷ đồng, tăng 34,6% so với cùng kỳ. Tuy nhiên tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu cao nên mức tăng của lãi gộp không còn là bao khi đạt 29,7 tỷ đồng.

Mảng hoạt động tài chính kỳ này hoạt động khả quan hơn so với quý IV/2015 khi lỗ ròng gần 500 triệu đồng trong khi cùng kỳ chịu lỗ ròng 2 tỷ đồng.

Điểm sáng trong quý là phần lãi từ công ty liên kết liên doanh đạt 35,5 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ.

Giảm trừ các chi phí liên quan khác, lãi ròng quý IV của TMS đạt 48,3 tỷ đồng, tăng trên 60% so với cùng kỳ.

Lũy kế cả năm 2016, TMS đạt 615,7 tỷ đồng doanh thu và 172,7 tỷ đồng lợi nhuận ròng. So với năm 2015, doanh thu tăng 26% và lợi nhuận tăng 11,15%.

Lãi suất trong chương cuối cuốn sách tiền rẻ

Trong tháng 1-2017, hầu hết các ngân hàng đều tăng lãi suất tiền gửi. Kỳ hạn một tháng phổ biến ở mức 5,4%/năm, kỳ hạn sáu tháng khoảng 6,5%/năm, cá biệt có ngân hàng áp dụng mức 6,7%/năm.

Cũng trong tháng này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) mua vào 1,2 tỉ đô la Mỹ với giá 22.575 đồng/đô la Mỹ. So với giá mua bình quân của năm 2016 tầm 22.300 đồng/đô la Mỹ, giá mua vào của cơ quan quản lý đã tăng 257 đồng/đô la Mỹ, tương ứng cộng thêm 1,23% so với đầu năm ngoái. Mức giá mua vào về cơ bản được cho là sẽ ổn định sau Tết Nguyên đán và trong quý đầu tiên của năm với điều kiện thị trường tài chính quốc tế không biến động mạnh cũng như tỷ giá giữa đô la Mỹ và các ngoại tệ mạnh khác không “nhảy nhót” bất ngờ.

Như vậy, trong tháng 1, NHNN đã bơm ra thị trường khối lượng tiền đồng không hề nhỏ để mua ngoại tệ, đồng thời thị trường mở hoạt động nhộn nhịp, đáp ứng nhu cầu tiền đồng tăng cao trước Tết. Theo chu kỳ, sau Tết nhu cầu tiền đồng giảm xuống và lãi suất huy động sẽ hạ nhiệt.

Liệu điều này có đúng trong thời gian tới? Câu trả lời dường như đang nghiêng về phía “không”. Những yếu tố nội lực và ngoại lực chỉ ra lãi suất đang chịu sức ép rất lớn để có thể ổn định ở mức các chủ thể trên thị trường mong muốn như nó đã từng ổn định trong hai năm vừa qua.

Toan tính của các “ông lớn”

Chủ tịch Hội đồng quản trị Vietcombank Nghiêm Xuân Thành cho biết: “Mục tiêu năm 2017 của chúng tôi không phải là tăng tốc mà bền vững. Những năm qua Vietcombank đã tăng tốc rồi. Năm nay dư địa phát triển tín dụng của Vietcombank còn tới 11% (tức tỷ lệ vốn cho vay trên huy động còn dưới mức quy định của NHNN áp dụng cho các tổ chức tín dụng (TCTD) nơi Nhà nước vẫn đang nắm cổ phần chi phối tới 11% - NV), song chúng tôi có thể không cần phải tận dụng hết”. Vietcombank không còn nợ xấu vướng chân và nhiều khả năng được hoàn nhập dự phòng rủi ro năm nay và năm sau hàng ngàn tỉ đồng.

Vì sao Vietcombank không chạy theo tín dụng hay nói cách khác là không cho vay bằng mọi giá? Vietcombank có thể cho vay lãi suất thấp nhưng sẽ không quá thấp để phá mặt bằng lãi suất. Ông Thành dẫn chứng, năm ngoái, tín dụng của nhiều chi nhánh “bùng nổ” do mạnh dạn tìm kiếm khách hàng loại A. Chẳng hạn, năm ngoái, chi nhánh Kỳ Đồng TPHCM tín dụng đã tăng từ 1.000 lên 5.000 tỉ đồng. Không thể có tốc độ từ 5.000 lên 25.000 tỉ đồng trong năm nay. Các chi nhánh vẫn được khuyến khích tìm khách hàng tốt, nhưng nếu có nợ xấu là phải trích lập cho bằng hết, tức trích lập tuyệt đối. Tín dụng cao mà chỉ cần một khoản cho vay có vấn đề là lợi nhuận một chi nhánh có thể “đi đứt”.

Sau Vietcombank, Thống đốc NHNN công khai đề nghị VietinBank và Techcombank mua lại toàn bộ nợ xấu đã bán cho Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) trong năm 2017. Nhìn từ hướng này, xử lý nợ xấu giờ đây được đặt trực tiếp và chủ yếu lên vai các TCTD. Muốn thế, các ngân hàng cần đạt lợi nhuận tốt, đồng nghĩa với việc không thể để chênh lệch lãi suất đầu vào - đầu ra quá hẹp.

Vẫn còn đó e ngại nếu ngân hàng đạt lợi nhuận cao sẽ đối mặt dư luận là ngân hàng “ăn hết” lợi nhuận doanh nghiệp. Nhưng mấu chốt nằm ở chỗ không có lợi nhuận, ngân hàng không có nguồn trích lập để xử lý nợ xấu. Suy cho cùng, một khi nợ xấu giảm doanh nghiệp cũng được hưởng lợi.

Áp lực thứ hai lên lãi suất đến từ Thông tư 06/2016/TT-NHNN. Theo đó, từ năm nay, tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn của hệ thống giảm từ 60% xuống 50%. Các ngân hàng phải cân đối lại kỳ hạn nguồn vốn. Có hai cách: nâng lãi suất tiền gửi kỳ hạn dài từ 12 tháng trở lên để thu hút người dân dịch chuyển tiết kiệm sang kỳ hạn dài hay nâng và giữ lãi suất kỳ hạn huy động ngắn để đảm bảo có vốn huy động liên tục, khoản sau gối đầu cho khoản trước. Dù sử dụng cách nào thì lãi suất vẫn khó hạ.

Áp lực thứ ba: muốn lãi suất giảm, về lý thuyết, cung tiền phải dồi dào. Tổng phương tiện thanh toán năm nay không hề thấp so với năm trước. Đáng lẽ với mức tăng tổng phương tiện thanh toán như vậy, lãi suất đã giảm từ lâu. Khổ nỗi chỉ tiêu phát hành trái phiếu chính phủ cao vọt vọt. Năm 2017, tổng giá trị trái phiếu đáo hạn dưới 100.000 tỉ đồng. Nếu chỉ phát hành để bù đắp số lượng đáo hạn

thì chỉ tiêu không cao. Đằng này, chỉ tiêu Bộ Tài chính đưa ra tới 250.000 tỉ đồng. Ai sẽ mua trái phiếu chính phủ, tức cho ngân sách vay, nếu không phải là các ngân hàng? Ngân hàng là định chế trung gian, huy động tiền của dân để dành một phần mua trái phiếu chính phủ. Chính phủ thông qua lợi tức trái phiếu huy động thấp, liệu dân có cho vay không?

Chương cuối cuốn sách tiền rẻ?

Sự lên giá của đồng đô la Mỹ so với các đồng tiền khác như euro, yen Nhật, bảng Anh, đô la Canada, đô la Singapore, đô la Úc đang bị thử thách. Đây không chỉ bắt nguồn từ những chính sách mới của Tổng thống Mỹ Donald Trump, mà còn từ sự khởi sắc từ đồng tro tàn khủng hoảng kinh tế của kinh tế châu Âu và một số quốc gia khác. Tương lai của đồng tiền chung châu Âu đã trở nên tươi sáng hơn nếu không muốn nói là sự lên giá của nó so với đô la Mỹ và bảng Anh đã bắt đầu.

Năm 2016, kinh tế châu Âu tăng trưởng 1,7% - cao nhất kể từ năm 2008 và cao hơn mức 1,6% cùng năm của Mỹ. Tỷ lệ thất nghiệp đang đi xuống nhanh chóng. Tại Đức - nền kinh tế lớn nhất lục địa già - tỷ lệ thất nghiệp đã chạy marathon xuống 3,9%, thấp hơn cả tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ. Thêm nữa, lạm phát tháng 1-2017 của khu vực euro ở mức 1,8%, đã rất gần với mức phấn đấu mà Ngân hàng Trung ương châu Âu định hướng là 2%. Cứ với đà này chính sách nới lỏng tiền tệ của châu Âu không thể kéo dài, lãi suất đồng euro sẽ được điều chỉnh và cùng với nó tỷ giá sẽ thay đổi.

Có thể chương cuối của cuốn sách tài chính quốc tế mang tên tiền rẻ đang dần kết thúc. Thị trường mới nổi và cận biên đã đang và tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dòng tiền rẻ rút ra. Một Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) không có Mỹ có thể tác động đến dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trên bình diện ấy, liệu Việt Nam có thể mãi duy trì chính sách lãi suất tiền gửi ngoại tệ 0%/năm?

Mặt khác, sự kết thúc của tiền rẻ quốc tế sẽ không thể không ảnh hưởng đến cán cân thương mại xuất, nhập khẩu và gián tiếp đến mặt bằng giá cả trong nước. Mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4% trong năm nay là thách thức lớn. Giữa tăng trưởng GDP, kiềm chế lạm phát và ổn định giá trị đồng nội tệ, NHNN chọn cái nào?

Nên nhớ lãi suất tiền đồng là một trong những cái neo vững chãi để ổn định giá trị đồng nội tệ. Cái neo ấy không thể bị buông lỏng, vì thế có lẽ không nên quá kỳ vọng về một mặt bằng lãi suất thấp hơn trong năm con gà này.

EVN, PVN, Vinacomin nắm giữ ít nhất 51% khi cổ phần hóa các tổng công ty phát điện

Genco 3 là một trong các tổng công ty phát điện đã được phê duyệt cổ phần hóa.

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành điện giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Theo đó, giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018, với khâu phát điện, thực hiện cổ phần hóa các Tổng công ty Phát điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) theo phương án được Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt. Các Tổng công ty Phát điện tiếp tục trực thuộc các Tập đoàn và do các Tập đoàn nắm giữ ít nhất 51% cổ phần.

Các Tổng công ty Phát điện sau khi cổ phần hóa chịu trách nhiệm thực hiện các dự án đầu tư nguồn điện mới được giao theo Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các Tổng công ty Phát điện xây dựng và thực hiện các đề án nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, đảm bảo khả năng cạnh tranh cao, sản xuất kinh doanh có lãi, tăng dần tỷ lệ vốn tự có cho đầu tư phát triển theo yêu cầu của các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế; khuyến khích các nhà máy sử dụng năng lượng tái tạo đáp ứng đủ điều kiện được quyền tham gia trực tiếp Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm.

Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) do EVN làm đại diện nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Về phân phối điện - bán lẻ điện, tiếp tục duy trì mô hình tổ chức của các Tổng công ty Điện lực theo hình thức công ty TNHH MTV do EVN làm đại diện nắm giữ 100% vốn điều lệ; xây dựng cơ chế điều tiết giữa các Tổng công ty Điện lực, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; thực hiện từng bước tách bạch chi phí phân phối điện và bán lẻ điện của Tổng công ty Điện lực.

Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia tiếp tục thực hiện chức năng vận hành hệ thống điện và thị trường điện; xây dựng Đề án chuyển Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia thành Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện, hạch toán độc lập trong EVN.

Đổi mới mô hình của Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát hoạt động của Thị trường bán buôn điện cạnh tranh và nâng cao hiệu quả điều tiết hoạt động điện lực.

Tiếp tục thoái phần vốn nhà nước tại các Tổng công ty Phát điện

Giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2020, tiếp tục xem xét thoái phần vốn nhà nước tại các Tổng công ty Phát điện xuống dưới mức chi phối và tách các Tổng công ty Phát điện ra khỏi các Tập đoàn sau khi có đánh giá kết quả hoạt động sau 2 năm thực hiện cổ phần hóa, đảm bảo tuân thủ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước.

Đưa các nhà máy điện đầu tư theo hình thức Hợp đồng BOT (nhà máy điện BOT) tham gia Thị trường bán buôn điện cạnh tranh, cụ thể, đối với nhà máy điện đã ký hợp đồng BOT, khuyến khích nhà máy điện BOT tham gia Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; đối với nhà máy điện chưa ký hợp đồng BOT, giảm công suất, sản lượng bao tiêu và tham gia Thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

Lãi suất liên ngân hàng liên tục rơi nhanh

Hôm nay (9/2), Ngân hàng Nhà nước có thông cáo về tình hình hoạt động ngân hàng tháng 1/2017, cùng với thông tin thanh khoản hệ thống dồi dào, dòng tiền trở lại hệ thống sau kỳ nghỉ Tết vừa qua.

Một phản ánh cho thông tin trên, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng đã liên tục giảm nhanh và mạnh trong một tuần trở lại đây.

Tính đến ngày giao dịch 8/2, lãi suất VND chào trên thị trường liên ngân hàng đã giảm gần một nửa so với cao điểm cận Tết Nguyên đán. Cụ thể, lãi suất chào bình quân liên ngân hàng VND tiếp tục đã giảm mạnh 0,45 - 0,67 điểm phần trăm ở tất cả các kỳ hạn so với phiên trước đó; ở kỳ hạn qua đêm xuống chỉ còn 2,7%, 1 tuần còn 3,0%, 2 tuần 3,25% và 1 tháng còn 3,9%.

Trước đó, trong mùa cao điểm chi trả cận Tết vừa qua, lãi suất trên liên ngân hàng tăng cao, kỳ hạn qua đêm lên tới khoảng 5,3%/năm.

Diễn biến lãi suất trên thị trường liên ngân hàng hiện đang có những tương đồng như đã thể hiện ở dịp Tết Nguyên đán năm ngoái: lãi suất VND bình quân kỳ hạn qua đêm lên tới trên 5,6%/năm, rồi nhanh chóng giảm nhanh xuống dưới mốc 2%/năm ngay sau kỳ nghỉ Tết.

Trong năm 2016, lãi suất liên ngân hàng từng ghi nhận ở vùng đáy trong khoảng ba năm trong tháng 5. Khi đó, có những phiên lãi suất qua đêm rơi sâu, chỉ còn khoảng 0,7-0,8%/năm. Đó cũng là thời điểm Ngân hàng Nhà nước trở lại phát hành tín phiếu để hút bớt tiền về, gián tiếp kích lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại như một cân đối hỗ trợ cho ổn định tỷ giá USD/VND.

Năm nay, với diễn biến giảm nhanh và sâu của lãi suất VND trên liên ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước cũng đã sớm phát hành tín phiếu và mức độ thẩm hút vốn cũng thể hiện rõ, cũng là một phần phản ánh nguồn vốn dồi dào trong hệ thống. Và chỉ sau khoảng một tuần sau kỳ nghỉ Tết, tổng khối lượng tín phiếu lưu hành đã tăng lên mức 28.900 tỷ đồng.

Ở một diễn biến khác, nguồn vốn thuận lợi trên thị trường thời điểm này cũng hỗ trợ rõ rệt cho hoạt động phát hành trái phiếu Chính phủ. Như ngày 8/2, Kho bạc Nhà nước đã huy động được toàn bộ 6.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ ở kỳ hạn 5 năm và 7 năm (trong đó có 1.000 tỷ đồng ở phiên đấu thầu bổ sung); lãi suất trúng thầu lần lượt tại 5,02% và 5,44% - giảm 0,23 và 0,11 điểm phần trăm so với phiên trước. Riêng kỳ hạn 30 năm huy động được 815/1.000 tỷ đồng, lãi suất tại 7,97%.

Nguồn: tinnhanhck, TBKTSG, NDH, Vneconomy

Tin giao dịch nội bộ, cổ tức

Giao dịch cổ đông nội bộ

- 10/02/2017 Gelex quyết chi 430 tỷ đồng đầu tư thêm vào Cadivi
- 10/02/2017 SAS: Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam đã bán 1.560.300 CP
- 09/02/2017 CAP: Con ông Nguyễn Quốc Trinh - Phó Giám đốc đăng ký mua 5.000 CP
- 09/02/2017 SAS: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương chưa mua cp
- 09/02/2017 Techcombank chưa 'chốt lời' được cổ phiếu Vietnam Airlines, tiếp tục đăng ký bán ra
- 09/02/2017 X77: Tổng Công ty Thành An - TNHH MTV đăng ký bán 683.847 CP
- 09/02/2017 TLT: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 100.000 CP
- 09/02/2017 DC Developing Markets Strategies mua thành công 200.000 cổ phiếu VNM
- 09/02/2017 DL1: Báo cáo thay đổi sở hữu của Cổ đông lớn Võ Duy Phong
- 09/02/2017 CAP: Con ông Nguyễn Quốc Trinh - Phó Giám đốc; Ủy viên HĐQT đã mua 5.000 CP

Trả cổ tức

- 10/02/2017 Lịch chốt quyền nhận cổ tức bằng tiền của 10 doanh nghiệp
- 09/02/2017 NMK: 16.2.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 8%)
- 09/02/2017 TS4: Nghị quyết HĐQT v/v tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền (Tỷ lệ 5%) và tổ chức ĐHĐCĐ năm 2017
- 09/02/2017 Sao Ta (FMC) chốt danh sách cổ đông nhận 30% cổ tức bằng tiền, Hùng Vương nhận gần 49 tỷ đồng
- 09/02/2017 CCI: 21/02/2017, ngày GDKHQ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017, trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2016 (Tỷ lệ 7%)
- 08/02/2017 HHC: 17.2.2017, ngày GDKHQ trả cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ 5%)
- 08/02/2017 DSN: 16/02/2017, ngày GDKHQ trả cổ tức đợt cuối năm 2016 bằng tiền (Tỷ lệ 14%)
- 07/02/2017 Hoa Sen Group chốt danh sách cổ đông trả cổ tức 10% bằng tiền

Giao dịch CP quỹ - tăng vốn

- 09/02/2017 NCS: Ngày 15/02/2017, giao dịch 3.980.359 cp niêm yết bổ sung
- 08/02/2017 FCN: Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
- 08/02/2017 FCN: Thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành 49.499.422 cp
- 08/02/2017 TTH: Chấp thuận niêm yết bổ sung 2.999.998 cổ phiếu
- 08/02/2017 ATA: Ngày 17/02/2017, ngày giao dịch đầu tiên 11.999.998 cổ phiếu đăng ký giao dịch
- 08/02/2017 C47: 14/02/2017, giao dịch 4.581.075 cổ phiếu niêm yết bổ sung
- 08/02/2017 QCC: Đăng ký mua lại 20.000 cp làm cp quỹ
- 08/02/2017 FIT: 10/01/2018, giao dịch 31.181.285 cổ phiếu niêm yết bổ sung
- 08/02/2017 SCR: 15/02/2017, giao dịch 10.851.486 cổ phiếu niêm yết bổ sung

Kết quả kinh doanh 2016

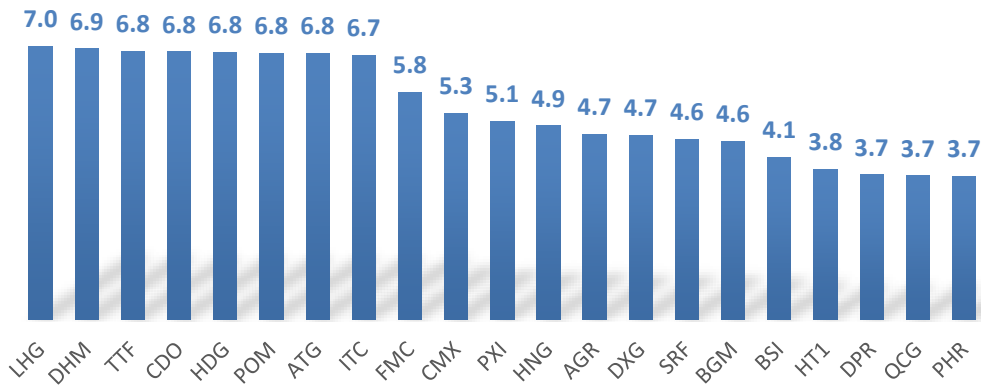
Mã CK	Sàn	P/E pha loãng	P/B	EPS pha loãng	ROE %	Doanh thu 2015	Doanh thu 2016	LN 2015	LN 2016	Tăng trưởng DT	Tăng trưởng LN
AAM	HOSE	44.38	0.43	241	0.97%	349.63	274.78	2.56	2.40	-21.4%	-6.3%
ABT	HOSE	9.72	1.52	4,561	12.70%	474.01	422.10	68.89	47.67	-11.0%	-30.8%
AGM	HOSE	30.43	0.51	322	1.60%	2,091.63	1,901.92	47.36	5.86	-9.1%	-87.6%
AGR	HOSE	-1.34	0.34	-1,965	-22.48%	168.79	125.60	(186.71)	(415.07)	-25.6%	na
ALV	HNX	2.93	0.22	888	7.66%	33.16	42.37	2.46	2.83	27.8%	15.0%
BBC	HOSE	18.36	1.94	5,168	11.18%	1,171.78	1,293.02	85.82	81.51	10.3%	-5.0%
BDB	HNX	18.29	0.93	563	5.14%	54.17	41.96	0.63	1.12	-22.5%	77.8%
BED	HNX	18.43	2.52	2,051	13.90%	67.54	71.31	4.85	6.15	5.6%	26.8%
BPC	HNX	4.57	0.76	4,331	18.24%	293.88	330.65	10.52	17.32	12.5%	64.6%
BSC	HNX	67.41	3.09	522	4.34%	26.17	47.40	1.94	1.65	81.1%	-14.9%
BST	HNX	9.14	1.02	1,379	11.24%	48.18	50.27	1.61	1.52	4.3%	-5.6%
C32	HOSE	5.50	1.39	8,677	27.38%	557.41	520.27	101.29	97.18	-6.7%	-4.1%
CAP	HNX	6.16	2.96	5,906	41.87%	306.86	322.82	31.99	20.08	5.2%	-37.2%
CHP	HOSE	10.39	1.60	2,046	15.64%	729.31	649.69	328.30	257.77	-10.9%	-21.5%
CJC	HNX	14.59	1.70	2,878	11.32%	359.70	271.08	5.10	5.13	-24.6%	0.6%
CLC	HOSE	6.46	1.90	8,513	31.75%	1,762.61	1,817.52	101.65	111.55	3.1%	9.7%
CMC	HNX	51.73	0.39	97	0.77%	7.15	15.21	0.15	0.44	112.7%	193.3%
CNG	HOSE	9.36	2.30	4,156	26.24%	950.21	890.57	118.73	112.22	-6.3%	-5.5%
CX8	HNX	17.11	0.73	619	4.27%	100.22	125.16	1.00	1.10	24.9%	10.0%
D11	HNX	48.52	0.68	208	1.17%	100.02	109.31	2.04	1.02	9.3%	-50.0%
DAE	HNX	5.31	0.81	3,161	16.30%	62.10	71.99	4.51	4.74	15.9%	5.1%
DAH	HOSE	7.34	0.69	1,034	12.33%	112.78	194.80	5.99	30.63	72.7%	411.4%
DBT	HNX	5.65	0.98	2,813	21.06%	552.12	570.10	22.20	25.17	3.3%	13.4%
DC2	HNX	4.09	0.42	1,272	10.95%	67.80	141.63	0.31	3.20	108.9%	932.3%
DCL	HOSE	15.81	2.17	1,600	14.73%	669.56	737.81	60.62	90.15	10.2%	48.7%
DHA	HOSE	8.84	1.28	3,269	14.78%	201.51	195.42	44.96	49.24	-3.0%	9.5%
DIH	HNX	7.91	0.51	1,176	6.52%	222.74	233.75	3.00	3.45	4.9%	15.0%
DNC	HNX	11.85	2.99	3,570	26.92%	173.54	196.36	7.99	9.54	13.1%	19.4%
DP3	HNX	9.17	1.59	3,325	19.31%	212.10	237.63	16.22	22.50	12.0%	38.7%
DPC	HNX	31.03	2.31	1,299	7.54%	81.61	67.43	1.86	2.91	-17.4%	56.5%
DRC	HOSE	9.02	2.25	3,326	24.27%	3,317.70	3,358.60	415.03	395.05	1.2%	-4.8%
DSN	HOSE	9.96	3.54	6,322	37.84%	171.78	182.99	70.49	76.39	6.5%	8.4%
DTC	UPCOM	3.31		3,321	0.00%	188.49	228.86	6.00	13.28	21.4%	121.3%
EBS	HNX	7.35	0.69	1,171	9.44%	145.68	174.94	8.21	11.67	20.1%	42.1%
ECI	HNX	7.40	0.78	1,717	10.05%	51.15	58.26	2.92	2.80	13.9%	-4.1%
GHC	UPCOM	8.71	2.02	3,374	23.38%	119.54	115.70	63.05	69.16	-3.2%	9.7%
HAR	HOSE	12.58	0.22	188	1.80%	56.93	79.44	12.34	18.15	39.5%	47.1%
HEV	HNX	7.68	0.90	1,822	11.74%	22.54	21.08	1.80	1.82	-6.5%	1.1%
HGM	HNX	27.53	2.19	1,416	8.13%	85.18	87.54	20.62	16.89	2.8%	-18.1%
HHS	HOSE	6.20	0.29	535	4.82%	3,508.00	1,576.84	481.00	140.46	-55.1%	-70.8%
HJS	HNX	12.61	1.25	1,253	9.53%	163.67	160.09	33.50	26.31	-2.2%	-21.5%
HLV	HNX	3.90	0.71	4,100	19.61%	57.76	51.46	0.87	3.23	-10.9%	271.3%
HRC	HOSE	124.88	2.18	308	1.75%	94.47	85.43	30.50	9.32	-9.6%	-69.4%
HST	HNX	12.04	0.57	532	5.12%	37.55	48.76	0.55	0.84	29.9%	52.7%
HTV	HOSE	8.84	0.63	1,730	7.18%	205.75	185.50	34.56	22.67	-9.8%	-34.4%
IDJ	HNX	-23.60	0.22	-76	-0.91%	13.61	25.57	0.04	(7.37)	87.9%	na
IMP	HOSE	15.52	1.65	3,446	10.96%	964.32	1,010.35	92.91	100.99	4.8%	8.7%
INC	HNX	4.47	0.28	827	6.42%	20.97	23.92	1.27	1.83	14.1%	44.1%
ISH	UPCOM	24.99	1.01	440	3.99%	188.00	162.94	37.26	19.81	-13.3%	-46.8%
KSD	HNX	7.85	0.42	421	5.54%	86.94	92.15	7.02	5.05	6.0%	-28.1%
KSH	HOSE	-421.01	0.18	-4	-0.04%	100.67	35.04	6.81	(0.13)	-65.2%	na
L35	HNX	5.50	0.32	855	5.94%	180.71	236.15	2.55	2.79	30.7%	9.4%
LAW	UPCOM	11.61	1.21	1,206	10.85%	96.13	115.76	10.93	14.71	20.4%	34.6%

Mã CK	Sàn	P/E pha loãng	P/B	EPS pha loãng	ROE %	Doanh thu 2015	Doanh thu 2016	LN 2015	LN 2016	Tăng trưởng DT	Tăng trưởng LN
LBE	HNX	8.50	0.87	1,882	10.25%	63.80	63.90	1.92	2.06	0.2%	7.3%
LIX	HOSE	11.51	4.01	4,855	34.81%	1,757.30	1,953.30	181.38	157.31	11.2%	-13.3%
LKW	UPCOM	2.23	0.23	5,884	16.72%	36.57	115.76	5.50	14.71	216.5%	167.5%
MBG	HNX	2.81	0.27	1,174	9.97%	203.68	408.42	9.29	9.40	100.5%	1.2%
MCF	HNX	9.67	1.05	1,603	10.97%	459.70	422.77	11.95	12.82	-8.0%	7.3%
MLS	HNX	6.81	1.51	3,585	23.14%	243.67	340.35	12.55	20.79	39.7%	65.7%
NBC	HNX	5.33	0.61	1,238	11.65%	1,366.32	1,216.12	51.30	36.77	-11.0%	-28.3%
NFC	HNX	14.06	1.48	1,230	10.12%	532.53	546.16	17.64	19.35	2.6%	9.7%
NGC	HNX	5.10	0.79	1,687	15.35%	238.67	222.22	1.81	3.31	-6.9%	82.9%
NT2	HOSE	7.61	1.68	3,810	22.44%	6,729.44	7,983.30	1,141.63	1,085.51	18.6%	-4.9%
PCG	HNX	808.49	0.53	7	0.06%	663.00	484.06	5.58	0.14	-27.0%	-97.5%
PCN	HNX	10.49	0.34	315	3.04%	242.84	105.28	2.84	1.23	-56.6%	-56.7%
PDN	HOSE	11.23	1.98	5,344	18.63%	322.43	421.92	50.98	65.99	30.9%	29.4%
PGS	HNX	3.31	0.80	4,832	23.48%	5,956.35	4,957.10	111.41	341.84	-16.8%	206.8%
PIC	HNX	12.88	1.03	878	8.03%	61.45	58.48	25.00	25.58	-4.8%	2.3%
PMP	HNX	6.11	0.98	2,456	16.24%	294.83	286.39	11.11	10.32	-2.9%	-7.1%
PSB	UPCOM	199.54	0.35	19	0.17%	200.78	160.20	0.15	0.97	-20.2%	546.7%
PXA	HNX	-0.96	0.84	-1,349	-60.42%	47.18	26.25	0.15	(20.39)	-44.4%	na
PXI	HOSE	171.32	0.30	18	0.17%	1,139.52	475.81	35.57	0.55	-58.2%	-98.5%
PXL	UPCOM	9.94	0.19	195	1.97%	21.19	150.39	(8.94)	16.11	609.7%	na
RIC	HOSE	-30.38	0.54	-264	-1.76%	268.60	309.77	102.33	(18.55)	15.3%	na
SAP	HNX	-26.88	1.87	-499	-6.82%	3.73	10.30	(3.50)	(0.44)	176.1%	na
SC5	HOSE	9.44	1.24	2,798	13.29%	1,431.20	1,471.02	35.77	41.93	2.8%	17.2%
SCH	UPCOM	17.92	1.45	776	8.43%	57.75	61.08	4.78	11.63	5.8%	143.3%
SDG	HNX	10.44	1.66	2,260	15.91%	303.34	334.93	16.33	14.69	10.4%	-10.0%
SED	HNX	4.95	0.88	3,396	19.54%	476.07	505.47	29.78	33.96	6.2%	14.0%
SFN	HNX	7.30	1.58	3,837	21.60%	161.41	145.28	9.91	10.99	-10.0%	10.9%
SGD	HNX	8.51	0.73	1,186	7.14%	100.10	145.67	3.77	4.28	45.5%	13.5%
SMT	HNX	6.83	1.27	2,812	17.29%	284.61	322.10	14.34	12.95	13.2%	-9.7%
SPP	HNX	13.22	1.07	1,581	8.41%	813.45	913.26	10.25	20.62	12.3%	101.2%
SSM	HNX	6.57	0.84	2,282	12.66%	263.06	219.71	13.48	11.30	-16.5%	-16.2%
STC	HNX	15.86	1.90	2,176	11.71%	293.85	335.66	13.83	12.33	14.2%	-10.8%
SVT	HOSE	147.11	1.07	86	0.73%	102.42	47.83	8.76	0.91	-53.3%	-89.6%
TAG	HNX	51.43	3.87	867	7.51%	3,322.66	4,098.35	14.59	21.55	23.3%	47.7%
TCO	HOSE	7.24	0.87	1,505	12.35%	173.10	157.41	27.11	27.64	-9.1%	2.0%
TCT	HOSE	10.48	3.01	5,484	30.55%	176.30	137.54	57.73	70.13	-22.0%	21.5%
TET	HNX	31.79	1.83	695	5.59%	41.29	40.10	13.69	3.96	-2.9%	-71.1%
TIP	HOSE	7.01	1.02	2,409	14.92%	194.84	192.65	71.36	62.65	-1.1%	-12.2%
TMP	HOSE	13.39	1.94	2,016	13.39%	564.98	448.62	208.98	141.14	-20.6%	-32.5%
TNC	HOSE	8.88	0.65	1,171	7.39%	83.40	58.72	12.89	22.54	-29.6%	74.9%
TNG	HNX	4.52	0.72	2,635	18.73%	1,923.94	1,887.75	71.30	81.53	-1.9%	14.3%
TOP	UPCOM	2.80	0.11	572	4.73%	46.00	198.65	2.03	10.07	331.8%	396.1%
TTC	HNX	5.25	1.04	3,581	20.74%	388.33	350.09	21.73	21.32	-9.8%	-1.9%
TTH	HNX	1.31	0.32	4,740	37.69%	116.12	158.24	32.39	61.62	36.3%	90.2%
TXM	HNX	5.17	0.41	1,355	8.20%	565.75	593.68	3.32	9.49	4.9%	185.8%
V12	HNX	8.18	0.69	1,344	8.36%	558.95	509.72	8.95	7.82	-8.8%	-12.6%
VBH	HNX	-8.42	4.46	-2,481	-41.87%	89.55	99.75	(5.63)	(7.19)	11.4%	na
VC2	HNX	15.14	0.85	1,024	5.68%	673.20	1,029.76	14.76	15.30	53.0%	3.7%
VC3	HNX	10.20	2.58	3,423	27.77%	477.04	557.04	42.96	75.30	16.8%	75.3%
VC7	HNX	10.54	1.32	1,547	13.16%	377.54	291.22	7.15	16.55	-22.9%	131.5%
VCR	HNX	6.96	0.31	388	4.44%	25.70	3.61	2.72	7.51	-86.0%	176.1%
VE3	HNX	5.61	0.80	1,978	14.09%	38.84	45.02	3.45	2.61	15.9%	-24.3%
VE4	HNX	4.17	0.73	2,927	17.96%	29.49	39.65	2.30	3.01	34.5%	30.9%
VGP	HNX	12.04	1.21	2,084	9.62%	271.67	67.45	37.80	16.31	-75.2%	-56.9%
VHL	HNX	8.56	1.75	6,835	21.87%	1,561.48	1,802.46	100.57	109.36	15.4%	8.7%

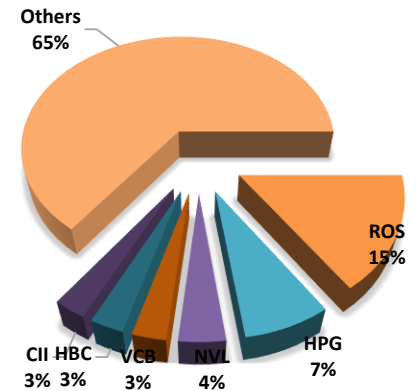
Mã CK	Sàn	P/E pha loãng	P/B	EPS pha loãng	ROE %	Doanh thu 2015	Doanh thu 2016	LN 2015	LN 2016	Tăng trưởng DT	Tăng trưởng LN
VIT	HNX	7.24	1.84	3,824	27.33%	681.81	965.24	37.30	57.35	41.6%	53.8%
VLA	HNX	7.98	0.84	1,503	10.50%	8.79	10.19	1.80	1.62	15.9%	-10.0%
VLB	UPCOM	11.74	3.06	3,407	28.59%	914.14	1,029.27	102.13	153.23	12.6%	50.0%
VMC	HNX	10.56	1.16	2,850	10.89%	1,072.23	1,452.22	24.04	28.50	35.4%	18.6%
VNH	HOSE	-0.46	1.43	-3,000	-121.21%	10.91	8.80	(7.00)	(24.07)	-19.3%	na
VTA	UPCOM	3.10	0.76	1,936	39.18%	303.57	335.75	13.44	15.48	10.6%	15.2%
VTB	HOSE	8.83	0.66	1,466	7.42%	353.45	758.29	12.75	15.84	114.5%	24.2%
VTO	HOSE	7.33	0.57	1,097	7.87%	1,335.03	1,170.01	54.83	86.48	-12.4%	57.7%
WCS	HNX	8.33	2.38	22,327	31.83%	108.18	119.25	48.28	55.82	10.2%	15.6%

Thống kê cổ phiếu tăng giá

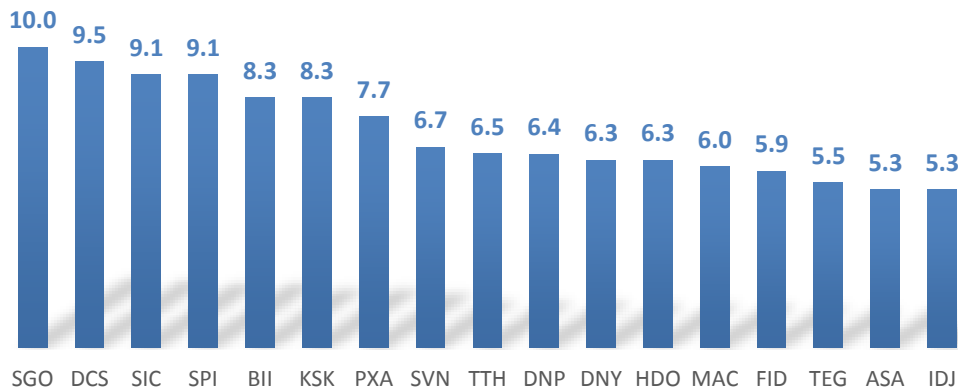
Top CP tăng giá-HOSE



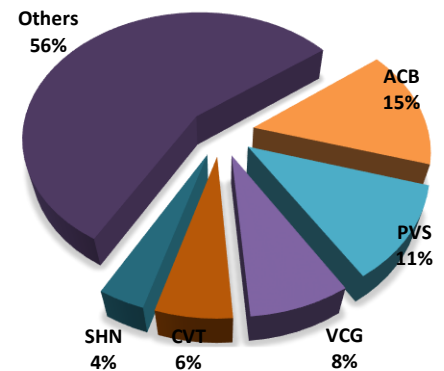
Top giá trị giao dịch HOSE



Top CP tăng giá-HNX



Top giá trị giao dịch HNX



Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 www.sbsc.com.vn

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Tel: +84 (8) 6268 6868 (Ext: 8769)

Email: sbs.research@sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận Hoàn Kiếm Hà
Nội Việt Nam

Điện thoại: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075

Chi nhánh Sài Gòn

Lầu 6 - số 177-179-181 Nguyễn Thái Học, P.Phạm
Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38 38 65 65

Fax: (08) 38 38 64 16